

Bản án số: 71/2026/HS-PT

Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025. Do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Diễm K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Thị Diễm K, sinh ngày 04/11/1997; tại tỉnh Hậu Giang (nay là Thành Phố Cần Thơ); nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là xã P, Thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1974 và bà Ngô Kim T1, sinh năm 1974; chồng và con chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2025, đến ngày 12/6/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến ngày 24/6/2025. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 người bị hại và 07 người liên quan không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần cuối tháng 6 năm 2024, bị cáo Đỗ Thị Diễm K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc mua, bán hạt nhựa phế liệu, thu lợi bất chính tiêu xài cá nhân. Bị cáo K sử dụng điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng, gắn sim số 0909493399 đăng nhập vào tài khoản Zalo tên K1 để tìm những người có nhu cầu mua, bán hạt nhựa phế liệu trên các Hội nhóm mua bán nhựa nguyên sinh. Thông qua tài khoản zalo này, bị cáo K nhắn tin vào tài khoản Z tên Đình Q của ông Lê Đình Q hỏi mua hạt nhựa phế liệu thành phẩm, ông Q cung cấp hình ảnh và thông tin về hàng hóa cho bị cáo K biết.

Đến sáng ngày 28/6/2024, bị cáo K yêu cầu ông Q bán 01 bao hạt nhựa PE sữa mầu, trọng lượng 50kg, với số tiền 1.150.000 đồng để kiểm tra chất lượng, nếu đảm bảo chất lượng sẽ mua số lượng 05 tấn, ông Q đồng ý. Đến trưa cùng ngày, bị cáo K nhắn tin vào tài khoản Zalo tên Thanh T2 của bà Đỗ Quý Thanh T2 chào bán 05 tấn hạt nhựa sữa PE với số tiền 20.000 đồng/ 01kg, bà T2 yêu cầu mua trước 01 bao hạt nhựa trọng lượng 50kg, với số tiền 1.050.000 đồng để kiểm tra chất lượng, bị cáo K đồng ý. Sau đó, bị cáo K nhắn tin cho ông Q yêu cầu ông Q giao 01 bao hạt nhựa đặt mua trước đó đến địa chỉ của bà T2 tại địa chỉ: Số A, đường B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Q đồng ý. Sau khi nhận được hạt nhựa, bà T2 sử dụng tài khoản Ngân hàng số 3539353986 của bà T2 mở tại Ngân hàng V chuyển số tiền 1.050.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 070087281327 của bị cáo Kiều mở tại Ngân hàng S2. Sau đó, bị cáo Kiều chuyển số tiền 1.050.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 0381000545048 của ông Q mở tại Ngân hàng V1, số tiền còn thiếu sẽ tính vào hóa đơn mua hàng lần sau.

Đến khoảng 13 giờ ngày 03/7/2024, ông Phan Văn H - Giám đốc Công ty cổ phần V2, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An liên hệ với bà T2 đặt mua 05 tấn hạt nhựa tái sinh PE với số tiền 21.000 đồng/ 01 kg, bà T2 đồng ý. Sau đó, bà T2 đặt mua của bị cáo K 05 tấn hạt nhựa với số tiền 20.000 đồng/ 01kg và yêu cầu bị cáo K giao đến Công ty cổ phần V2, bị cáo K đồng ý. Sau đó, bị cáo K liên hệ với ông Q mua 05 tấn hạt nhựa với số tiền 115.000.000 đồng (trương đương số tiền 23.000 đồng/ 01kg) và yêu cầu ông Q giao hàng đến Công ty cổ phần V2 theo yêu cầu của bà T2 và cung cấp cho Quân số điện thoại 0789557364 để liên hệ khi giao hàng, ông Q đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ ngày 04/7/2024, ông Q thuê xe ô tô biển số 51C-448.85 của ông Trần Đại N để chở hàng đi giao, ông N phân công ông Trần Thanh T3 điều khiển xe ô tô biển số 51C-448.85 vận chuyển hàng cho ông Q. Sau đó, ông T3 điều khiển xe ô tô biển số 51C-448.85 chở ông T4 và ông S (không rõ nhân thân, lai lịch) là nhân viên bốc xếp hàng hóa đến cơ sở nhựa bảng hiệu V, địa chỉ: Số C, đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 05 tấn hạt nhựa tái chế màu trắng được đựng trong 100 bao nylon màu vàng có 04 sọc màu xanh và chở số hàng hóa này đến giao tại Công ty cổ phần V2. Lúc này, bị cáo K thông báo cho bà T2 biết khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày xe chở hàng của bị cáo K sẽ giao hàng đến cho bà T2.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông T3 điều khiển xe ô tô nói trên đến địa phận tỉnh Long An và liên hệ với số điện thoại 0789557364 để giao hàng cho ông Q, nhưng người nghe điện thoại nói không biết ông Q và không có mua hàng của ông Q. Cùng lúc này, bị cáo K nhắn tin cho ông Q hỏi xin số điện thoại của tài xế giao hàng để liên hệ chỉ nơi giao hàng, ông Q cung cấp số điện thoại 0862461452 của ông T3, nhưng bị cáo K không liên hệ với ông T3 mà gửi cho ông Q tin nhắn định vị của Công ty cổ phần V2 để giao hàng đến đây. Sau khi ông T3 điều khiển xe ô tô đến Công ty cổ phần V2, bị cáo K thông báo cho bà T2 biết xe đã đến giao hàng. Lúc này, bà T2 liên hệ với ông H, thông báo xe giao hàng đến trước cổng công ty, bảo ông H nhận hàng, ông H đồng ý và phân công nhân viên kiểm tra chất lượng và số lượng hàng hóa. Sau khi kiểm tra xong, ông H cho nhận hàng và nhập hàng vào kho, ông H phân công nhân viên thanh toán số tiền 105.000.000 đồng chuyển vào tài khoản Ngân hàng số 3539353986 của bà T2, bà T2 xác nhận đã nhận đủ tiền và cho xe chở hàng rời đi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà T2 chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 070087281327 của bị cáo K. Sau đó, ông Q liên hệ với ông T3 và được ông T3 thông báo đã giao số hàng của ông Q cho Công ty cổ phần V2. Lúc này, ông Q nhắn tin với bị cáo K, bảo bị cáo K chuyển trả tiền hàng cho ông Q, bị cáo K đồng ý và nói với ông Q sẽ yêu cầu Kế toán đến Ngân hàng chuyển khoản cho ông Q. Một lúc sau, bị cáo K thông báo với ông Q không thể thanh toán tiền cho ông Q, bảo ông Q đem số hàng hóa nói trên về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Q nhắn tin cho bị cáo K yêu cầu bị cáo K mang số hàng đưa lại lên xe, nhưng không thấy bị cáo K trả lời, ông Q gọi điện thoại, nhắn tin cho bị cáo K nhưng không liên lạc được vì bị cáo K đã tắt nguồn điện thoại, xóa kết bạn zalo với ông Q và bà T2. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/7/2024, ông Q đến Công ty cổ phần V2 nói là chủ số hàng trên và chưa nhận được tiền mua hàng. Đến ngày 11/8/2024, ông Lê Đình Q đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An tố giác vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) kết luận: “05 tấn hạt nhựa PE sữa phế liệu, trị giá 100.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKSTA ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát Khu vực 3 - Tây Ninh) truy tố bị cáo Đỗ Thị Diễm K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Diễm K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Diễm K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 24/4/2025 đến ngày 12/6/2025.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về: Thời hạn tiếp tục tạm giam, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 11/9/2025, bị cáo Đỗ Thị Diễm K kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Diễm K đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Thị Diễm K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật, mức hình phạt và loại hình phạt đã xử phạt bị cáo là phù hợp. Đối với kháng cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm hồ sơ khám chữa bệnh hiện tại của bị cáo, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Thị Diễm K có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ việc: Bị cáo Đỗ Thị Diễm K đã có ý thức chiếm đoạt tài sản của ông Lê Đình Q trước, nên khoảng 13 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại khu vực ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh), bị cáo có hành vi gian dối thông qua giao dịch mua 05 tấn hạt nhựa tái sinh của ông Q

trị giá 100.000.000 đồng để bán lại cho người khác, ông Q tin tưởng giao hàng theo yêu cầu của bị cáo, để bị cáo chiếm đoạt. Do đó, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo và đã tuyên phạt bị cáo mức án 03 năm tù là tương xứng.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nên việc xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ sẽ không có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp hồ sơ khám chữa bệnh hiện tại của bị cáo, nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thị Diễm K không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Diễm K. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị Diễm K tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Diễm K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Diễm K 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/4/2025 đến ngày 12/6/2025.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Thị Diễm K không phải chịu án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 3 (02);
- VKSND Khu vực 3 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm